Đôi nét về bức tranh lạm phát năm 2022, dự báo lạm phát năm 2023

NGUYỄN BÍCH LÂM*

Tóm tắt

Năm 2022, lạm phát của Việt Nam được kiểm soát ở mức thấp với mức tăng 3,15% so với năm 2021, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Đây chính là nền tảng để Chính phủ tiếp tục kiểm soát lạm phát mục tiêu khoảng 4,5% vào năm 2023. Để thực hiện thành công, đòi hỏi các giải pháp phải được thực hiện đồng bộ từ phía Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp.

Từ khóa: *CPI năm 2022, lạm phát, đại dịch Covid-19, thị trường hàng hóa và dịch vụ*

Summary

In 2022, Vietnam's inflation was controlled at a low level with an increase of 3.15% compared to 2021, reaching the target set by the National Assembly. This is the foundation for the Government to continue to control inflation about 4.5% in 2023. To successfully achieve this target, solutions should be implemented synchronously by the Government, ministries, branches, localities, and enterprises.

Keywords: *CPI in 2022, inflation, Covid-19 pandemic, commodity and services market*

NĂM 2022, LẠM PHÁT GÂY ÁM ẢNH KINH HOÀNG ĐỐI VỚI KINH TẾ THẾ GIỚI

Ngay khi đại dịch Covid-19 (sau đây gọi tắt là đại dịch) được khống chế, với sự phủ khắp của vacxin và nỗ lực của chính phủ các nước bằng việc thực hiện chính sách tài khóa và tiền tệ mở rộng, kinh tế thế giới đã thoát khỏi suy thoái. Kết quả là năm 2021, kinh tế thế giới phục hồi ngoạn mục với tăng trưởng đạt 5,9%, trong đó các nước phát triển đạt 5,2%, các nước mới nổi và đang phát triển đạt 6,4%, kinh tế Mỹ - nền kinh tế đầu tàu thế giới tăng 5,7%, mức tăng cao nhất kể từ năm 1984.

Bước sang năm 2022, kinh tế thế giới có nhiều bất định, khó lường, với chính sách tài khóa và tiền tệ mở rộng; đứt gãy chuỗi cung ứng; khủng hoảng lương thực; đặc biệt khủng hoảng năng lượng do bất ổn địa chính trị, nguồn cung không đáp ứng được nhu cầu tăng đột biến sau đại dịch là các nguyên nhân chính dẫn tới lạm phát cao tại các nền kinh tế phát triển, như: Mỹ, Cộng đồng chung châu Âu (EU) cũng như các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển.

Tại Mỹ, năm 2021, lạm phát tăng 3,9%; tiếp tục tăng cao, trở thành nỗi ám ảnh đối với người dân và các nhà quản lý khi lạm phát tăng lên 8,5% vào tháng 3/2022, giảm nhẹ xuống 8,3% vào tháng 4/2022, sau đó bùng lên 9,1% vào tháng 6/2022 - mức cao nhất kể từ năm 1981; kể từ tháng 7/2022 đến nay, lạm phát của kinh tế Mỹ đã dần hạ nhiệt, giảm xuống 7,1% vào tháng 11/2022.

Tại khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone), lạm phát liên tục tăng cao. Trong năm 2022, lạm phát tháng 3 của khu vực Eurozone ở mức 7,4%, tăng lên 8,1% vào tháng 5 và leo lên mức hai con số 11,1% vào tháng 11, là tháng thứ 13 tăng liên tiếp. Đáng chú ý, 11/19 nước thành viên Eurozone ghi nhận lạm phát ở mức hai chữ số, cao nhất là Estonia ở mức 22,4%, Litva 22% và Latvia 21,8%. Tại Đức - nền kinh tế hàng đầu châu Âu, lạm phát tăng lên 10,4% vào tháng 10/2022, tỷ lệ lạm phát này đạt mức cao nhất trong 70 năm qua. Tại Anh, lạm phát tháng 10/2022 tăng lên mức 11,1% cao nhất trong 41 năm qua.

Tại châu Á, lạm phát tháng 11/2022 so với cùng kỳ năm trước của Thái Lan tăng 5,6%; Indonesia tăng 5,4%; Hàn Quốc tăng 5%; Trung Quốc tăng 1,6%.

Lạm phát tăng cao và lan rộng, không chỉ với năng lượng, lương thực, thực phẩm, mà còn thâm nhập vào các loại hàng hóa và dịch vụ khác, lạm phát hiện đã vượt xa mục tiêu của các ngân hàng trung ương, khiến mức sống của người dân trên thế giới ngày càng bị thắt chặt, sức mua giảm sút; tại nhiều quốc gia, tiền lương không theo kịp lạm phát.

Lạm phát kết hợp với tỷ lệ thất nghiệp thấp, thị trường lao động mạnh khiến tiền lương gia tăng, càng làm tăng nguy cơ rơi vào "vòng xoáy lạm phát - tiền lương". Dự báo lạm phát toàn cầu sẽ đạt đỉnh trong năm 2022, vào khoảng 7,7%, gấp hơn 2 lần so với giai đoạn trước. Quỹ

* TS., Nguyên Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê

Ngày nhận bài: 01/01/2023; Ngày phản biện: 03/01/2023; Ngày duyệt đăng: 05/01/2023

Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo, lạm phát năm 2022 tăng cao, giá tiêu dùng dự kiến tăng 6,6% ở các nền kinh tế phát triển và 9,5% ở các thị trường mới nổi và đang phát triển.

Kinh tế thế giới đã phải hứng chịu cơn bão lạm phát hình thành từ giữa năm 2021, mạnh lên thành trận "cuồng phong" trong năm 2022, "càn quét" và đưa kinh tế thế giới rơi vào thời kỳ lạm phát cao nhất trong 40 năm qua, giá cả liên tục leo thang. Năm 2023, lạm phát thế giới sẽ giảm dần, nhưng vẫn cao hơn khá nhiều so với mức lạm phát mục tiêu tại hầu hết các quốc gia.

NĂM 2022, VIỆT NAM THÀNH CÔNG TRONG KIỂM SOÁT LẠM PHÁT TRƯỚC BỐI CẢNH LẠM PHÁT THẾ GIỚI TĂNG CAO

Kinh tế Việt Nam hội nhập sâu rộng vào kinh tế thế giới, sản xuất, tiêu thụ và giá bán sản phẩm chịu tác động rất mạnh từ tổng cầu trong nước và thế giới, từ biến động giá nguyên, nhiên vật liệu nhập khẩu và diễn biến tỷ giá hối đoái.

Theo Tổng cục Thống kê, năm 2022, với sự điều hành năng động, kịp thời, hiệu quả của Chính phủ, các địa phương, sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, kinh tế vĩ mô nước ta tiếp tục ổn định, tăng trưởng kinh tế đạt 8,02%, cao nhất ở khu vực châu Á, thuộc nhóm cao trên thế giới. Lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, lạm phát tháng 12/2022 tăng 4,55% so với tháng 12/2021, lạm phát bình quân năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

Trong 11 nhóm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2022 công bố, các nhóm có mức tăng cao gồm: nhóm giao thông tăng tới 11,27%; đồ uống và thuốc lá tăng 3,15%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 3,11%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 3,1%. Chỉ số giá ăn uống ngoài gia đình thuộc nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,94%.

Thị trường hàng hóa và dịch vụ năm 2022 có sự phục hồi rõ rệt sau hai năm chịu tác động nặng nề của đại dịch. Hàng hóa có xu hướng tăng giá trong 6 tháng đầu năm, khá ổn định trong quý III, tăng nhẹ trở lại trong quý IV do nhu cầu mua sắm của người dân vào dịp cuối năm. CPI tháng 12/2022 tăng 4,55% so với tháng 12/2021, CPI bình quân năm 2022 tăng 3,15% so với năm trước, thuộc nhóm các nước có mức lạm phát thấp. Giá hàng hóa và dịch vụ tăng, giảm đan xen do ảnh hưởng bởi giá thế giới, bởi nhu cầu tiêu dùng trong nước và hiệu quả của chính sách hỗ trợ, các giải pháp kiềm chế lạm phát của Chính phủ.

Năm 2022, biến động giá nguyên, nhiên vật liệu thế giới đã tác động rất mạnh tới lạm phát của Việt Nam. Kinh tế nước ta có độ mở lớn, phụ thuộc nhiều vào nguyên, nhiên vật liệu nhập khẩu với tỷ lệ chi phí nguyên, nhiên vật liệu nhập khẩu trong tổng chi phí nguyên, nhiên vật liệu của toàn nền kinh tế là 37%. Do đó, khi giá nguyên, nhiên vật liệu thế giới, như: xăng dầu, sắt thép... cùng với giá cước vận tải, chi phí losigtics tăng cao sẽ tác động rất lớn tới lạm phát của Việt Nam.

Cùng với xu thế biến động giá xăng dầu thế giới, giá xăng dầu trong nước năm 2022 đã được điều chỉnh 34 đợt, khiến giá xăng dầu bình quân năm tăng 28% so với năm trước, tác động làm CPI tăng 1,01 điểm phần trăm. Xăng dầu là mặt hàng chiến lược, quan trọng, chiếm 3,52% trong tổng chi phí sản xuất của toàn bộ nền kinh tế, được sử dụng tại hầu hết các ngành, lĩnh vực, nên biến động giá xăng dầu tác động mạnh đến giá sản xuất và giá tiêu dùng. Khi giá xăng dầu trong nước tăng 10% tác động trực tiếp làm CPI tăng 0,36 điểm phần trăm. Đặc biệt, xăng dầu sản xuất trong nước chỉ đáp ứng 70%-75% nhu cầu xăng dầu của nền kinh tế; bên cạnh đó, sản xuất xăng dầu trong nước phụ thuộc vào nhập khẩu dầu thô, nên biến động giá xăng dầu trong nước phụ thuộc vào biến động giá xăng dầu thế giới. Với kinh tế Việt Nam, xăng dầu có tác động sâu, rộng tới các ngành và lĩnh vực, đặc biệt là các ngành vận tải, khai thác thủy hải sản. Trong thời gian vừa qua, việc sử dụng linh hoạt, hiệu quả quỹ bình ổn giá xăng dầu; giảm các loại thuế xăng dầu đã giúp kiềm chế tốc độ tăng giá, hỗ trợ phục hồi kinh tế.

Giá gas trong nước biến động theo giá gas thế giới. Trong năm 2022, giá bán lẻ gas được điều chỉnh 12 đợt, bình quân năm 2022 giá gas tăng 11,49% so với năm 2021, làm CPI chung tăng 0,17 điểm phần trăm.

Năm 2022, chỉ số giá nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 3,11% do giá các mặt hàng vật liệu xây dựng như xi măng, sắt, thép tăng cao. Mặc dù biến động giá vật liệu xây dựng tác động trực tiếp vào CPI không lớn. Tuy nhiên, vật liệu xây dựng đồng loạt tăng giá sau đại dịch đã làm nhiều dự án đầu tư xây dựng đang thực hiện bị đội vốn, ảnh hưởng đến hiệu quả của các dự án và gây áp lực lạm phát đối với nền kinh tế.

Bên cạnh đó, nhóm hàng lương thực, thực phẩm - nhóm chiếm tỷ lệ gần 25% trong tổng chi tiêu dùng cuối cùng của hộ gia đình, bình quân năm 2022 giá của hai nhóm này tăng lần lượt 2,44% và 1,62% so với năm 2021, làm CPI chung tăng 0,44 điểm phần trăm. Giá lương thực tăng chủ yếu do giá gạo trong nước tăng theo giá gạo xuất khẩu.

Năm 2022, nhiều mặt hàng thực phẩm có chỉ số giá tăng cao, tuy vậy do đảm bảo nguồn cung, đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng của người dân nên mặt hàng thịt

lợn lại giảm tới 10,68%, tác động làm CPI chung giảm 0,36 điểm phầm trăm.

Sau khi đại dịch được kiểm soát, nền kinh tế phục hồi, nhu cầu đi lại, du lịch, ăn uống ngoài gia đình của người dân phục hồi rõ rệt đã làm cho chỉ số giá nhóm ăn uống ngoài gia đình năm 2022 tăng 4,94%, tác động làm CPI tăng 0,43 điểm phần trăm. Bên cạnh đó, giá dịch vụ giáo dục từ năm học mới 2022-2023 đã có xu hướng tăng trở lại, tính bình quân năm 2022 tăng 1,44% so với năm trước. Trong cơ cấu chi tiêu của hộ gia đình, chi cho giáo dục chiếm tới 6,17%, trong đó dịch vụ giáo dục chiếm 5,45% nên biến động học phí có tác động lớn tới lạm phát. Năm học 2021-2022, nhiều địa phương miễn, giảm học phí để chia sẻ khó khăn với người dân trong đại dịch khiến chỉ số giá nhóm này giảm trong những tháng đầu năm 2022, tuy nhiên bước sang năm học 2022-2023, chỉ số giá dịch vụ giáo dục có xu hướng tăng nhanh trong những tháng cuối năm 2022.

Trong những năm qua, giá điện được giữ ổn định, không tăng giá theo quy định tại Quyết định số 648/QĐ-BCT, ngày 20/3/2019 của Bộ Công Thương về việc điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và quy định giá bán điện. Giá bán lẻ điện ở Việt Nam do Nhà nước quản lý và chia theo nhiều mức nên giá điện tính trong CPI là giá điện sinh hoạt thực tế bình quân người dân phải chi trả cho 1 kwh điện tiêu thụ, phụ thuộc vào lượng điện tiêu thụ ở các mức nhiều hay ít. Là mặt hàng thiết yếu trong tiêu dùng của hộ dân cư nên biến động về giá điện có tác động không nhỏ tới lạm phát. Bình quân năm 2022, chỉ số giá điện sinh hoạt tăng 3,8% so với năm trước đã tác động trực tiếp làm CPI tăng 0,13 điểm phần trăm, ngược xu hướng năm 2021 biến động giá điện sinh hoạt làm CPI giảm 0,03 điểm phần trăm. Điều này cho thấy, đại dịch được kiểm soát, các hoạt động đang trở lại trạng thái trước khi đại dịch diễn ra khiến nhu cầu tiêu dùng điện cũng tăng cao.

Giá dịch vụ y tế do Nhà nước quản lý, nên trong những năm vừa qua, giá nhóm dịch vụ này khá ổn định. Bình quân năm 2022, chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,4% so với năm trước, làm CPI tăng 0,02 điểm phần trăm, trong đó thuốc các loại tăng 1,59% và dịch vụ khám sức khỏe tăng 0,04%.

Đại dịch đã ảnh hưởng lớn tới nhu cầu thuê nhà ở. Trong những tháng đầu năm 2022, nhiều lao động di cư về quê chưa quay trở lại làm việc, đồng thời các hộ dân giảm giá thuê nhà để cùng chia sẻ khó khăn, khiến giá thuê nhà ở bình quân 6 tháng đầu năm 2022 giảm mạnh 13,75% so với cùng kỳ năm trước. Tuy vậy, trong 6 tháng cuối năm, giá thuê nhà hồi phục trở lại nên bình quân cả năm 2022 giá thuê nhà ở giảm 1,83% làm CPI giảm 0,01 điểm phần trăm.

Thành công trong kiểm soát lạm phát năm 2022 ở mức 3,15% là do Chính phủ điều hành sát sao, kịp thời và quyết liệt. Các giải pháp về thuế, hỗ trợ và bình ổn giá, đảm bảo đủ nguồn cung đã phát huy hiệu quả trong hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân, giảm áp lực đáng kể lên mặt bằng giá.

DỰ BÁO LẠM PHÁT NĂM 2023 CỦA THẾ GIỚI

Năm 2023, dự báo tình hình kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, nhiều yếu tố rủi ro bất định; lạm phát toàn cầu năm 2023 dự báo sẽ giảm, nhưng vẫn ở mức cao hơn rất nhiều so với lạm phát mục tiêu của các ngân hàng trung ương; lạm phát cao vẫn là rủi ro lớn nhất với nhiều nền kinh tế. Năm 2023, dự báo lạm phát của khu vực châu Âu khoảng 6% đối với các nền kinh tế phát triển và 12% ở các nền kinh tế mới nổi. Các quốc gia tiếp tục tăng lãi suất, thực hiện chính sách tiền tệ và tài khóa thắt chặt. Thị trường tài chính và tiền tệ thế giới tiềm ẩn rủi ro và bất ổn. Xung đột tại Ukraine chưa có hồi kết sẽ ảnh hưởng đến giá xăng dầu, chi phí vận tải, logistics, chuỗi cung ứng sản xuất và tiêu dùng; nguy cơ mất ổn định an ninh năng lượng, lương thực; các hiện tượng thời tiết cực đoan do biến đổi khí hậu gây áp lực lên vấn đề năng lượng.

Giá năng lượng, lương thực tiềm ẩn nhiều nguy cơ biến động phức tạp, khó lường, mặc dù giá của hai nhóm mặt hàng này đã giảm, nhưng vẫn ở mức cao. Dự báo giá dầu năm 2023 sẽ khoảng 98 USD/thùng, cao hơn 40% so với năm 2021; chỉ số giá lương thực cao hơn khoảng 8%. Nhiều đánh giá cho rằng, giá năng lượng, lương thực sẽ tiếp tục biến động mạnh, nhất là trước diễn biến phức tạp, kéo dài của khủng hoảng Nga - Ukraine.

Năm 2023, Trung Quốc dần loại bỏ chính sách Zero-Covid, mở cửa trở lại nền kinh tế. Khi nền kinh tế khởi sắc, Trung Quốc sẽ tăng nhập khẩu dầu thô, nguyên vật liệu sản xuất, hàng hóa công nghiệp, đẩy giá nguyên liệu thô thế giới tăng lên, gây áp lực tăng giá nhiều loại hàng hóa tiêu dùng và các loại dịch vụ khác, khi đó lạm phát toàn cầu sẽ bật tăng. Nếu Trung Quốc mở cửa hoàn toàn vào giữa năm 2023, Bloomberg ước tính, giá năng lượng sẽ tăng 20% và CPI của Mỹ dự báo sẽ giảm xuống 3,9% vào giữa năm có nguy cơ tăng vọt lên 5,7% vào cuối năm 2023 (Hoài Thu, 2022).

Trong bối cảnh đó, năm 2023, chính phủ các nước đặt ưu tiên hàng đầu là

kiềm chế và kiểm soát lạm phát, sẵn sàng đánh đổi tăng trưởng kinh tế. Các nền kinh tế hàng đầu tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt, nâng lãi suất để kiểm soát lạm phát và ngăn ngừa lạm phát kỳ vọng; hiện đã có khoảng 90 quốc gia nâng lãi suất, với số lần nâng lãi suất cao nhất kể từ năm 1970. Fed khẳng định, sẽ tiếp tục tăng lãi suất để kiểm soát lạm phát, dự kiến Fed sẽ đưa lãi suất cơ bản lên mức trên 5% trong năm 2023, bất chấp rủi ro suy giảm tăng trưởng. Giám đốc IMF, Kristalina Georgieva khuyên các ngân hàng trung ương nên tiếp tục tăng lãi suất hơn nữa để kiềm chế lạm phát cho đến khi lãi suất về mức "trung tính" (Hồng Vân, 2022).

Để ứng phó với đồng USD tăng giá, bên cạnh việc nâng lãi suất, các nước sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp mạnh nhằm chặn đà giảm giá của đồng nội tệ, đồng nghĩa với ngăn chặn tỷ giá hối đoái giữa đồng nội tệ và USD tăng cao.

DỰ BÁO LẠM PHÁT NĂM 2023 CỦA VIỆT NAM

Bức tranh lạm phát năm 2023 có nhiều nét đáng quan tâm vì giá hàng hóa và dịch vụ năm 2023 chịu áp lực từ nhiều yếu tố: áp lực lạm phát cầu kéo do thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội làm cho tổng cầu tăng đột biến, trong khi đứt gãy chuỗi cung ứng chưa được khắc phục; áp lực lạm phát chi phí đẩy trong bối cảnh USD tăng giá làm tăng chi phí nhập khẩu nguyên, nhiên vật liệu, bên cạnh đó, khi USD tăng giá do Fed tăng lãi suất sẽ gây nên áp lực tăng tỷ giá hối đoái giữa VNĐ và USD. Ngoài ra, thiên tai, dịch bệnh có thể gây tăng giá lương thực, thực phẩm tại một số địa phương bị ảnh hưởng, tác động làm gia tăng lạm phát.

Đặc biệt, xăng dầu và điện là hai mặt hàng năng lượng chiến lược, quan trọng trong sản xuất và tiêu dùng, nhu cầu sử dụng hai mặt hàng này sẽ tăng trong năm 2023 khi tổng cầu tăng.

Các tổ chức tài chính quốc tế dự báo, giá xăng dầu có nhiều khả năng tăng trong thời gian tới. Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ và các đối tác quyết định cắt giảm sản lượng và Liên bang Nga thông báo có thể cắt giảm 5%-7% sản lượng dầu mỏ vào đầu năm 2023 sẽ tác động đến giá dầu trên thị trường thế giới (Thúc Anh, 2022).

Giá điện trong nước đã bị kìm giữ không tăng trong mấy năm qua, trong khi giá than, giá khí dùng trong sản xuất điện tăng cao, cơ cấu nhiệt điện, điện khí chiếm tỷ trọng lớn trong tổng sản lượng điện phát ra. Vì vậy, đã đến lúc Chính phủ cần điều chỉnh giá điện, tạo nguồn lực cung cấp đủ điện cho nhu cầu của nền kinh tế. Nếu tăng giá điện trong năm 2023 sẽ tạo áp lực lên lạm phát do tăng chi phí sản xuất và chi tiêu dùng cuối cùng, đồng thời làm giảm tăng trưởng kinh tế. Theo tính toán, nếu giá điện tăng 8% làm lạm phát tăng 0,5%; nếu giá điện tăng 10% sẽ làm lạm phát tăng 0,61%.

Ngày 11/11/2022, Quốc hội thông qua Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Theo đó, từ ngày 01/7/2023, lương cơ sở tăng từ mức 1,49 triệu đồng/ tháng lên mức 1,8 triệu đồng/tháng tương ứng mức lương cơ sở mới sẽ tăng thêm 20,8% sẽ tác động làm lạm phát tăng 0,67%.

Áp lực lạm phát năm 2023 còn đến từ khả năng điều chỉnh theo lộ trình tăng giá dịch vụ do Nhà nước quản lý như dịch vụ giáo dục, y tế.

Chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất năm 2022 tăng 6,79% so với năm 2021 và chỉ số giá nhập khẩu hàng hóa tăng 8,56% dẫn đến chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,89% so với năm trước; chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp tăng 4,24%; chỉ số giá sản xuất dịch vụ tăng 3,69%. Chỉ số giá sản xuất của 3 khu vực đều tăng cao hơn lạm phát bình quân 3,15% năm 2022 sẽ lan tỏa vào giá tiêu dùng năm 2023.

Bên cạnh đó, một số chính sách giúp ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân sẽ kết thúc trong năm 2022; thiên tai và dịch bệnh có thể gây ảnh hưởng đến giá lương thực, thực phẩm tại một số địa phương bị ảnh hưởng, điều này cũng sẽ tác động làm tăng CPI.

Căn cứ vào các yếu tố tác động nêu trên, dự báo tỷ lệ lạm phát năm 2023 của kinh tế Việt Nam có thể ở mức 4,5%-5%, tuy vậy trong trung hạn 5 năm 2021-2025, lạm phát đạt mục tiêu kế hoạch khoảng 4%.

GIẢI PHÁP KIỂM SOÁT LẠM PHÁT NĂM 2023

Để kiểm soát lạm phát mục tiêu khoảng 4,5% năm 2023, thiết nghĩ, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp cần thực hiện một số giải pháp sau:

Đối với Chính phủ

Thứ nhất, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, rà soát bãi bỏ các quy định không hợp lý nhằm cắt giảm chi phí đầu vào cho doanh nghiệp, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, bảo đảm đủ nguồn cung đáp ứng tổng cầu tăng, giảm áp lực lạm phát.

Thứ hai, thực hiện chính sách tài khóa và tiền tệ linh hoạt, phù hợp nhằm giữ ổn định vĩ mô; điều chỉnh tỷ giá linh hoạt để hạn chế tối đa nhập khẩu lạm phát, đồng thời giữ ổn định thị trường ngoại hối, thị trường tiền tệ.

Thứ ba, minh bạch và đơn giản hóa quy trình thương mại; khuyến khích và đẩy mạnh chia sẻ thông tin về thương mại và giá cả; thúc đẩy cạnh tranh trong nước đối với lĩnh vực logistics, thương mại bán buôn và bán lẻ để giảm chi phí thương mại trong nước và quốc tế, giữ năng lực cạnh tranh và thị phần của hàng hóa Việt trên thị trường thế giới. Dự báo sớm các mặt hàng có thể thiếu hụt trong dài hạn để có chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư sản xuất các mặt hàng này, chủ động nguồn nguyên vật liệu, tăng tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế.

Thứ tư, có kế hoạch, giải pháp đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Xăng dầu là mặt hàng chiến lược, Bộ Công Thương nắm bắt kịp thời giá xăng dầu thế giới, nâng cao năng lực và chất lượng dự báo, có giải pháp tổng thể bảo đảm đầy đủ nguồn cung xăng dầu dài hạn hơn. Mở rộng, nâng cao năng lực dự trữ xăng dầu quốc gia đáp ứng dài hơn nhu cầu của nền kinh tế, giảm bớt lệ thuộc và tác hại của giá xăng dầu thế giới tăng cao đến sự ổn định và phát triển kinh tế của đất nước.

Thứ năm, điện là mặt hàng năng lượng quan trọng, không thể thiếu trong sản xuất và tiêu dùng. Bộ Công Thương cần dự báo, xây dựng kế hoạch, giải pháp để cung ứng đủ điện cho sản xuất và tiêu dùng trong bất kỳ hoàn cảnh nào đối với từng quý trong năm 2023.

Thứ sáu, đánh giá tác động của việc tăng giá điện, dịch vụ y tế, giáo dục đối với lạm phát và tăng trưởng kinh tế để quyết định mức độ và thời điểm điều chỉnh giá điện, giá các loại dịch vụ do Nhà nước quản lý, tránh gây cộng hưởng lạm phát chi phí đẩy, tạo ra lạm phát kỳ vọng của nền kinh tế.

Thứ bảy, các cơ quan truyền thông cần thực hiện hiệu quả hoạt động truyền thông nhằm thông tin kịp thời, chính xác và rõ ràng về các chính sách, giải pháp chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, loại bỏ thông tin sai lệch về giá cả thị trường, không để xảy ra hiện tượng lạm phát do tâm lý từ thông tin sai gây ra. Đặc biệt, giảm thiểu lạm phát kỳ vọng trước các chính sách, giải pháp tài khóa, tiền tệ và điều chỉnh lương.

Đối với khu vực doanh nghiệp

Một là, cộng đồng doanh nghiệp cần chủ động chuẩn bị đầy đủ các điều kiện đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, bảo đảm nguồn cung và lưu thông hàng hóa. Dự báo các loại nguyên nhiên vật liệu có thể thiếu hụt trong ngắn hạn để có giải pháp nhập khẩu kịp thời, cắt giảm chi phí sản xuất; đối với các loại nguyên vật liệu thiếu hụt dài hạn cần chủ động tìm kiếm nguồn hàng và đối tác cung ứng thay thế.

Hai là, đa dạng nguồn cung, đồng thời bảo đảm nguồn cung của từng nhóm nguyên vật liệu trong mỗi ngành không chỉ phụ thuộc vào một thị trường, một khu vực. Bộ Công Thương chủ trì, cùng với các bộ, ngành liên quan đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm nguồn cung và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Ba là, chủ động nắm bắt, cập nhật thông tin và dự báo chính xác động thái thị trường, nhất là xu hướng, mức độ và lộ trình tăng giá, tăng lãi suất để chủ động trong xây dựng, điều chỉnh và thực hiện kế hoạch tài chính, kinh doanh. Nắm bắt và đánh giá cách các "đối thủ cạnh tranh" phản ứng với tình huống, đồng thời giám sát tình hình sức khỏe và chất lượng hoạt động của các nhà cung cấp nguyên vật liệu sản xuất.

Bốn là, để ứng phó với khủng hoảng năng lượng, không phụ thuộc vào nhiên liệu nhập khẩu, tránh các tác động từ vấn đề địa chính trị toàn cầu không thể đoán trước, doanh nghiệp cần tập trung đầu tư chuyển sang sử dụng năng lượng tái tạo, cắt giảm chi phí do giá năng lượng tăng cao, tăng lợi nhuận trong dài hạn, cải thiện hình ảnh thương hiệu, gia tăng lợi thế cạnh tranh và thu hút các nhà đầu tư. Chuyển sang sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng xanh sẽ giúp doanh nghiệp vượt lên trước đối thủ và tạo sự khác biệt cho thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần đầu tư về công nghệ, nhân sự và các lĩnh vực khác để nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng mang lại lợi ích lâu dài.❑

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồng Vân (2022), *IMF: Các ngân hàng trung ương nên tiếp tục tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát*, truy cập từ https://tuoitre.vn/imf-cac-ngan-hang-trung-uong-nen-tiep-tuc-tang-lai-suat-de-kiem-che-lam-phat-20221026205551926.htm.

2. Hoài Thu (2022), *Biến số Trung Quốc trong bài toán lạm phát toàn cầu năm 2023, truy cập từ Biến số Trung Quốc trong bài toán lạm phát toàn cầu năm 2023*, truy cập từ https://vneconomy.vn/bien-so-trung-quoc-trong-bai-toan-lam-phat-toan-cau-nam-2023.htm.

3. Thúc Anh (2022), *Nga sẵn sàng cắt giảm sản lượng dầu vào năm 2023*, truy cập từ https://baotintuc.vn/the-gioi/nga-san-sang-cat-giam-san-luong-dau-vao-nam-2023-20221223202145924.htm.

4. Tổng cục Thống kê (2022), *Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12 năm 2022.*